

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8316/BKHDĐT-QLĐT
V/v đề nghị góp ý Dự thảo Thông tư
thay thế Thông tư số 07/2024/TT-
BKHDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:



- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam;
- Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam;
- Hiệp hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Dự thảo Thông tư quy định chi tiết các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu thay thế Thông tư số 07/2024/TT-BKHDĐT ngày 26/4/2024.

Để bảo đảm việc ban hành Thông tư phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị có ý kiến về Dự thảo Thông tư nêu trên, đồng thời góp ý đối với những nội dung cụ thể nêu tại phụ lục kèm theo văn bản này.

File mềm của Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (địa chỉ <https://muasamcong.mpi.gov.vn>). Dự thảo Thông tư bao gồm:

1. Lời văn Thông tư;
2. Các mẫu hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư (17 mẫu);
3. Các mẫu phụ lục ban hành kèm theo Thông tư (08 phụ lục).

Ý kiến góp ý bằng văn bản của Quý Cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đấu thầu) trước ngày 08/11/2024, kèm theo file mềm nội dung góp ý về địa chỉ email: baocaodauthau@mpi.gov.vn và ghi rõ ở phần chủ đề là "**Góp ý Dự thảo Thông tư**" để tổng hợp, hoàn thiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để góp ý);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Trung tâm CNTT và CDS (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Lưu VT, Cục QLĐT(TĐ.34).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Số: /2024/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo

cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc có liên quan đến hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Áp dụng Mẫu và Phụ lục

1. Mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng đối với quy trình chỉ định thầu thông thường quy định tại Điều 76 và Điều 77 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP):

- a) Mẫu số 1A sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp;
- b) Mẫu số 1B sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu mua sắm hàng hóa;
- c) Mẫu số 1C sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn;
- d) Mẫu số 1D sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ tư vấn.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu quốc tế, gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp, việc lập hồ sơ yêu cầu được vận dụng các mẫu quy định tại khoản này trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Đối với gói thầu hỗn hợp (EPC, EP, EC, PC) áp dụng hình thức chỉ định thầu, chủ đầu tư chỉnh sửa các Mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu hỗn hợp qua mạng được ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BKHĐT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu để phù hợp với cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng, bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

2. Mẫu báo cáo đánh giá:

a) Mẫu số 2A sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu số 2B sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

c) Mẫu số 2C sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng.

Việc lập báo cáo đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu

của gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn không qua mạng, hồ sơ đề xuất được vận dụng các mẫu quy định tại khoản này trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

3. Mẫu báo cáo thẩm định được sử dụng cho đấu thầu qua mạng và đấu thầu không qua mạng, bao gồm:

- a) Mẫu số 3A sử dụng để lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu;
- b) Mẫu số 3B sử dụng để lập báo cáo thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật cho gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường;
- c) Mẫu số 3C sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

Việc lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu của gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật cho gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn, gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến, chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp được vận dụng các mẫu quy định tại khoản này trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

4. Mẫu kiểm tra hoạt động đấu thầu:

- a) Mẫu số 4.1A sử dụng để lập Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoạt động đấu thầu;
- b) Mẫu số 4.1B sử dụng để lập Kế hoạch kiểm tra chi tiết;
- c) Mẫu số 4.2 sử dụng để lập Đề cương báo cáo tình hình thực hiện hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- d) Mẫu số 4.3 sử dụng để lập Báo cáo kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- đ) Mẫu số 4.4 sử dụng để lập Kết luận kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- e) Mẫu số 4.5 sử dụng để lập Báo cáo phản hồi về tình hình thực hiện Kết luận kiểm tra.

5. Mẫu số 5 sử dụng để lập Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

6. Các phụ lục:

- a) Phụ lục 1: Biên bản đóng thầu (nếu cần thiết);
- b) Phụ lục 2A: Biên bản mở thầu (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ);

c) Phụ lục 2B: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

d) Phụ lục 2C: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

đ) Phụ lục 3: Quyết định kiểm tra;

e) Phụ lục 4: Thông báo kiểm tra;

g) Phụ lục 5: Biên bản công bố Quyết định kiểm tra;

h) Phụ lục 6: Thông báo kết thúc kiểm tra trực tiếp.

Đối với đấu thầu không qua mạng, mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, Biên bản thương thảo hợp đồng, Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Bản cam kết được vận dụng theo các mẫu trong Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số.../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

7. Trường hợp cần chỉnh sửa nội dung trong Mẫu hồ sơ yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải bảo đảm việc chỉnh sửa đó là phù hợp, chặt chẽ và không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải nêu rõ các nội dung chỉnh sửa so với quy định trong Mẫu hồ sơ yêu cầu và lý do chỉnh sửa để chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong mọi trường hợp, chủ đầu tư phải bảo đảm nhà thầu được lựa chọn có đủ năng lực, kinh nghiệm, có giải pháp kỹ thuật để thực hiện gói thầu theo tiến độ, chất lượng và các yêu cầu khác quy định trong hồ sơ yêu cầu.

Điều 3. Cơ quan, tổ chức thực hiện báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

1. Định kỳ hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 của Luật Đấu thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc báo cáo bằng văn bản gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp có yêu cầu về bảo mật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu giúp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm của chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Chủ đầu tư, bên mời thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu của các gói thầu, dự án của mình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 4. Thời gian báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm tiếp theo của kỳ báo cáo. Trường hợp thời điểm báo cáo nêu trên trùng với ngày nghỉ hằng tuần hoặc nghỉ lễ theo quy định của pháp luật về lao động thì thời điểm báo cáo là ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ hoặc thời điểm nghỉ lễ.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày 01 tháng 02 năm tiếp theo của kỳ báo cáo. Trường hợp thời điểm báo cáo nêu trên trùng với ngày nghỉ hằng tuần hoặc nghỉ lễ theo quy định của pháp luật về lao động thì thời điểm báo cáo là ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ hoặc thời điểm nghỉ lễ.

3. Chủ đầu tư, bên mời thầu gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm theo yêu cầu về thời hạn báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định kiểm tra ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thực hiện hoạt động theo Quyết định đó và quy định tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu.

2. Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, trường hợp gói thầu đã phát hành hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc đánh giá hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trường hợp gói thầu chưa phát hành hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì phải

lập, sửa đổi, trình, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu theo quy định của Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành Thông tư số 07/2024/TT/BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hết hiệu lực thi hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng